TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/HS-ST
Ngày 06-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đinh Thị Châm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Văn Trường**

Ông **Đặng Ngọc Thương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hồng Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Văn Hiệp** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn VH (tên gọi khác: L), sinh năm 1973, tại tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số…. đường....., phường T, thành phố V, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Cha: không rõ; Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1931; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; Con: Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 05/5/2019, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu. (Có mặt).

Bị hại:

Chị Trần Thị T, sinh năm 1970; Địa chỉ: số…đường....., phường M, thành phố V, tỉnh B. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 05/05/2019, Nguyễn VH điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59S1-776.63 đi đến ngã tư Đô Lương - 2/9 trước số nhà 120A Đô Lương, phường 11, TP Vũng Tàu thì phát hiện chị Trần TT đang mở cốp xe để lấy tài sản. VH thấy bên hộc trái xe của chị TT có để 01 chiếc điện thoại di động nên đã chạy xe quay trở lại áp sát vào xe của chị TT dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của chị TT. Sau khi giật được điện thoại di động, VH tăng ga xe bỏ chạy thì bị chị TT nắm được áo kéo

lại nên VH ném chiếc điện thoại xuống đất, chị TT truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang VH cùng tang vật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã TT giữ của VH 01 chiếc xe hiệu Future biển số 59S1-776.63. Qua xác minh nguồn gốc thì phát hiện chiếc xe do VH mượn của người khác thuộc vụ án trộm cắp tài sản do Công an Quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố vụ án vào ngày 12/6/2019 nên Công an thành phố Vũng Tàu đã bàn giao chiếc xe trên cho Công an Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan điều tra thu giữ của VH: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobell, đã giao Chi cục Thi hành án hình sự thành phố Vũng Tàu quản lý chờ xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/BB-PTCKH ngày 13/6/2019 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thuộc UBND thành phố Vũng Tàu xác định chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung Galasy J7 của chị TT có giá trị 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã hoàn trả chiếc điện thoại di động trên cho chị TT.

Bản cáo trạng số 146/CT-VKSTPVT ngày 15-7-2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn VH về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d và g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn VH đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn VH về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d và g khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn VH từ 3 đến 4 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết.

Vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại điện thoại di động hiệu Mobell màu đen, số Imel 810033600869680 cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn VH đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình . Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 05/05/2019, Nguyễn VH điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59S1-776.63 đi đến ngã tư đường Đô Lương và đường 2/9 trước số nhà .. Đô Lương, phường 11, thành phố Vũng Tàu thì phát hiện chị Trần TT đang mở cốp xe để lấy tài sản. VH thấy bên hộc trái xe của chị TT có để 01 chiếc điện thoại di động (ĐTDD) nên đã chạy xe quay trở lại áp sát vào xe của chị TT dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 của chị TT.

Sau khi giật được điện thoại di động, VH tăng ga xe bỏ chạy thì bị chị TT nắm được áo kéo lại nên VH ném chiếc điện thoại xuống đất, chị TT truy hô cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang VH cùng tang vật.

Hành vi bị cáo Nguyễn VH đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" TTộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội , đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã được nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Trả lại ĐTDD hiệu Mobell màu đen, số Imel 810033600869680 cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn VH phạm tội "Cướp giật tài sản".

1.2 Xử phạt: Bị cáo Nguyễn VH 3 (Ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 05 tháng 5 năm 2019.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại ĐTDD hiệu Mobell màu đen, số Imel 810033600869680 cho bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 157/BB.THA ngày 05 tháng 7 năm 2019.

[4]. Về án phí : Bị cáo Nguyễn VH phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm . Bị hại vắng mặt, thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa TTận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Châm